BIỂU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI TỈNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT SINH

(Kèm theo Quyết định số 2860 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
	TỔNG CỘNG	**82.747,0**		
1	Sở Dân tộc và Tôn giáo	54,0	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	
2	Sở Ngoại vụ	53,0	Kinh phí phát sinh tổ chức Đoàn đại biểu tỉnh đi thăm và làm việc tại Quảng Tây và một số địa phương của Trung Quốc	
3	Sở Tài chính	906,0	Kinh phí thực hiện ký hợp đồng chi trả thù lao cho cá nhân thực hiện thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: 20 triệu đồng; Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 16 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng: 33 triệu đồng; Kinh phí định giá tài sản: 288 triệu đồng; Kinh phí hoạt động chuyên môn khác: 513 triệu đồng; Kinh phí chênh lệch phụ cấp tăng thêm theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ: 36 triệu đồng	
4	Sở Nội vụ	3.585,0		
-	Văn phòng Sở Nội vụ	3.167,0	Kinh phí tổ chức Hội thảo "Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030": 112 triệu đồng; Kinh phí thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2026-2031: 293 triệu đồng; Kinh phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II, hạng II lên hạng I năm 2025: 80 triệu đồng; Kinh phí công trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Hữu Lũng, giai đoạn 2: 2.238 triệu đồng; Kinh phí công trình xây dựng Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn: 376 triệu đồng; Kinh phí tham dự Tọa đàm về lao động xuyên biên giới và triển lãm thành tựu về hợp tác lao động tại thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc: 21 triệu đồng; Kinh phí tổ chức Đại hội Hội Phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc tỉnh Lạng Sơn khóa II nhiệm kỳ 2025-2030: 47 triệu đồng.	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
-	Trung tâm lưu trữ lịch sử	418,0	Kinh phí chi cho hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 124 triệu đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh: 294 triệu đồng	
5	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	105,0	Kinh phí đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác Liên đoàn Người khuyết tật thành phố Sùng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc.	
6	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	1.845,0	Hỗ trợ phục vụ công tác quốc phòng (kinh phí điện, nước cho các đơn vị và các lán, chốt trên biên giới, công tác chuyên môn các ngành, các đơn vị).	
7	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	591,0	Kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-20315: 97 triệu đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị nội thất trụ sở làm việc mới: 494 triệu đồng.	
8	Sở Tư pháp	2.486,0	Kinh phí hỗ trợ công chức tham gia công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: 634 triệu đồng; Kinh phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc: 1.852 triệu đồng.	
9	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1.449,0	Kinh phí hỗ trợ Đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách ở cấp tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: 657 triệu đồng; Kinh phí sửa chữa phòng làm việc, sửa 06 xe ô tô và mua sắm tài sản: 792 triệu đồng.	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
10	Thanh tra tỉnh	4.035,0	Kinh phí thường xuyên (lương của công chức và hợp đồng chuyển đến Thanh tra tỉnh): 1.548 triệu đồng; Kinh phí chi khác theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 308 triệu đồng; Kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc: 945 triệu đồng; Kinh phí trang phục ngành thanh tra: 174 triệu đồng; Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ: 97 triệu đồng; Kinh phí trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra: 600 triệu đồng; Kinh phí nộp lệ phí trước bạ xe ô tô 12A-005.62: 12 triệu đồng; Kinh phí thuê máy phô tô 06 tháng cuối năm 2025: 15 triệu đồng; Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (01 quyết định của UBND tỉnh): 16 triệu đồng; Kinh phí sửa chữa công trình Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh (tại Trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ cũ): 281 triệu đồng; Kinh phí nâng lương trước thời hạn năm 2025 của 06 công chức: 39 triệu đồng.	
11	Hội Văn học nghệ thuật và Nhà báo	21,0	Kinh phí tiền lương và các khoản có tính chất lương, tiền thưởng do tăng biên chế	
12	Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ	173,0	Kinh phí bồi dưỡng Lớp tập huấn kỹ năng điều hành chi bộ và Lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và tổ chức lớp tập huấn kỹ năng điều hành chi bộ năm 2026: 44 triệu đồng; Kinh phí biên soạn tài liệu "Tình huống điển hình trong sinh hoạt chi bộ về thực hiện dân chủ, tự phê bình và phê bình" và biên soạn Tập bài giảng học phần "Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng phát triển địa phương" thuộc chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị: 129 triệu đồng.	
13	Sở Nông nghiệp và Môi trường	3.279,0		
-	Văn phòng Sở	1.405,5	Kinh phí hỗ trợ chi khác cho lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 175 triệu đồng; Kinh phí thực hiện dự án Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 650 triệu đồng; Kinh phí Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh công cộng: 490 triệu đồng; Kinh phí phối hợp tổ chức sự kiện "Chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau": 90,5 triệu đồng;	
-	Chi cục kiểm lâm	225,0	Kinh phí hỗ trợ chi khác cho lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	
-	Văn phòng đăng ký đất đai	1.338,5	Kinh phí làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 23/09/2025 của UBND tỉnh	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
-	Trung tâm tài nguyên và môi trường	215,0	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Lạng Sơn 05 năm (giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025)	
-	Trung tâm khuyến nông	95,0	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ cho biên chế	
14	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	1.444,0	Kinh phí chi khác của biên chế còn thiếu do sắp xếp tổ chức bộ máy: 420 triệu đồng; Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 91 triệu đồng; Kinh phí sửa chữa xe ô tô: 50 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ cho viên chức theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh: 32 triệu đồng; Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 30 triệu đồng; Kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc của Phó Giám đốc: 142 triệu đồng; Kinh phí tiền lương của biên chế năm 2025 còn thiếu: 421 triệu đồng; Kinh phí công đoàn tháng 11, 12 năm 2025: 51 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng theo Nghị định 152/2025/NĐ-CP: 207 triệu đồng.	
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	347,0	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Lập đề án Đầu tư xây dựng Trung tâm Hành chính tỉnh Lạng Sơn	
16	Sở Xây dựng (Văn phòng Sở Xây dựng)	2.051,0	Kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ tuyến đường Chi Lăng - Y Tịch , huyện Chi Lăng (đoạn Km3+500 - Km7+800): 51 triệu đồng; Sửa chữa, cải tạo nút giao QL.1- đường Võ Thị Sáu - đường Phai Vệ: 2.000 triệu đồng	
17	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	225,0	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 48 triệu đồng; Kinh phí thực hiện công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 30 triệu đồng; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu cửa khẩu Bình Nghi, xã Đào Viên, huyện Tràng Định, tỷ lệ 1/2000: 28 triệu đồng; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500: 59 triệu đồng; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000: 60 triệu đồng	
18	Sở Khoa học và Công nghệ	431,0		
-	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	24,0	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm phát luật	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
-	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	407	Kinh phí cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình tại Trung tâm Ứng dụng phát triển Khoa học Công nghệ và Đo lường chất lượng sản phẩm (nay là Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn)	
19	Công an tỉnh	4.074,0	Kinh phí thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma tuý và hỗ trợ hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh năm 2025	
20	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1.839,0	Kinh phí tổ chức gặp mặt cán bộ cao cấp Quân đội đã nghỉ hưu, nghỉ công tác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: 139 triệu đồng; Hỗ trợ phục vụ công tác quốc phòng năm 2025 (xăng dầu, tiền điện cho các khu vực trực sẵn sàng chiến đấu tại các doanh trại cũ, mua sắm cơ sở vật chất cho 04 khu vực phòng thủ): 1.700 triệu đồng.	
21	Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	1.668,0	Tổ chức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với phần mềm Trang thông tin điện tử các xã, phường trên địa bàn tỉnh.	
22	Sở Giáo dục và Đào tạo	39.098,0		
-	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	2.852,0	Kinh phí đón tiếp đoàn đại biểu thành phố Sùng Tả, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc tham dự và giao lưu tại Ngày hội Khởi nghiệp-STEM Robotics tỉnh Lạng Sơn năm 2025: 61 triệu đồng; Kinh phí triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin: Thuê phần mềm Thư viện số ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn: 2.791 triệu đồng.	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
-	Sự nghiệp giáo dục (Các đơn vị trực thuộc Sở)	36.246,0	Bổ sung chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2025-2026 theo TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC: 151 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ: 7.867 triệu đồng; Kinh phí tiền lương và các khoản phụ cấp lương do tăng biên chế, tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của các đơn vị trực thuộc Sở: 1.787 triệu đồng; Kinh phí thăng hạng giáo viên của các trường trực thuộc Sở: 2.286 Triệu đồng; Kinh phí thực hiện chi trả phụ cấp chức vụ lãnh đạo trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông: 283 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với lao động hợp đồng năm 2025 theo Nghị định số 111/NĐ-CP và Nghị quyết số 48/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 12.644 triệu đồng; Kinh phí chi trả chế độ trang phục và chế độ bồi dưỡng giáo viên thể dục dạy ngoài trời theo Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg: 1.409 triệu đồng; Kinh phí chi trả chế độ trang phục và chế độ bồi dưỡng giáo viên dạy quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC: 685 triệu đồng; Kinh phí chế độ trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP năm 2025 cho Trường THPT Pác Khuông: 24 triệu đồng; Kinh phí dạy thêm giờ năm học 2024 - 2025: 8.143 triệu đồng; Mua sắm trang bị hệ thống âm thanh, bàn ghế hội trường phục vụ các hoạt động lớn của ngành và học tập của Trung tâm Giáo dục thường xuyên, tin học, ngoại ngữ tỉnh: 697 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý tham gia học tập nâng cao trình độ chính trị: 50 triệu đồng; Kinh phí thực hiện hưởng chính sách khuyến khích đào tạo đối với viên chức (Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh, THPT Cao Lộc): 220 triệu đồng.	
23	Sở Y tế	11.375,0		
-	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	14,0	Kinh phí tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hành cấp cứu cơ bản năm 2025	
-	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh	204,0	Kinh phí hoàn thiện quy trình kiểm nghiệm thực phẩm: 109 triệu đồng; Kinh phí mua mẫu hóa chất, vật tư để thực hiện kiểm nghiệm: 95 triệu đồng	
-	Văn phòng Sở Y tế	119,0	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: 79 triệu đồng; Kinh phí chi trả theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ: 40 triệu đồng	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
-	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Lạng Sơn	67,0	Kinh phí tiền thưởng Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ của 01 biên chế tăng thêm: 3 triệu đồng; Kinh phí định mức chi khác của 01 biên chế tăng thêm: 10 triệu đồng; Kinh phí tiền lương và các khoản đóng góp của 01 biên chế tăng thêm: 54 triệu đồng	
-	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn	1.131,0	Kinh phí thực hiện hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	
-	Trung tâm Y tế khu vực Bình Gia	1.339,0	Kinh phí hỗ trợ cho phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 44 triệu đồng; Kinh phí trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và nghỉ hưu: 591 triệu đồng;Kinh phí thi đua khen thưởng: 188 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 516 triệu đồng	
-	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	746,0	Kinh phí nâng lương thường xuyên và trước thời hạn: 109 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng: 227 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 410 triệu đồng	
-	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	648,0	Kinh phí trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 71 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 449 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng: 126 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ cho phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số: 2 triệu đồng	
-	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	958,0	Kinh phí trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trợ cấp một lần khi nghỉ hưu; phụ cấp lâu năm: 239 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng 227 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 492 triệu đồng	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
-	Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng	1.166,0	Kinh phí nâng lương thường xuyên và trước thời hạn: 205 triệu đồng; Kinh phí trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 300 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng 180 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 481 triệu đồng	
-	Trung tâm Y tế khu vực Hữu Lũng	451,0	Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026	
-	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng	996,0	Kinh phí nâng lương thường xuyên và trước thời hạn; chênh lệch lương giữa tuyển mới và chuyển đi: 138 triệu đồng; Kinh phí tăng phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thu hút và kinh phí trợ cấp lần đầu khi đến nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 189 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng: 209 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 460 triệu đồng	
-	Trung tâm Y tế khu vực Đình Lập	566,0	Kinh phí trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có ĐK KTXH đặc biệt khó khăn: 278 triệu đồng; Quỹ thi đua khen thưởng 124 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 164 triệu đồng.	
-	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình	1.423,0	Kinh phí nâng lương thường xuyên và trước thời hạn: 93 triệu đồng; Kinh phí trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có ĐK KTXH đặc biệt khó khăn: 495 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng: 190 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 645 triệu đồng.	
-	Trung tâm Y tế khu vực Cao Lộc	1.547,0	Kinh phí trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có ĐK KTXH đặc biệt khó khăn: 312 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng: 268 triệu đồng; Kinh phí khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026: 967 triệu đồng.	

TT	Đơn vị	Số tiền bổ sung	Nội dung	Ghi chú
A	B	1	2	3
24	Sở Văn hóa Thể thao và du lịch	803,0		
-	Trung tâm Văn hóa tỉnh	803,0	Kinh phí nâng bậc lương và biên chế chuyển đến của Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực Bắc Sơn: 255 triệu đồng; Kinh phí chi lương còn thiếu tháng 12/2025 của Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực Bắc Sơn: 69 triệu đồng; Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025 cho các đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực Tràng Định và Bắc Sơn thuộc Trung tâm Văn hoá tỉnh: 261 triệu đồng; Kinh phí thi đua khen thưởng cho 10 Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực trực thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh: 218 triệu đồng	
25	Văn phòng Tỉnh uỷ (Báo và Phát thanh Truyền hình Lạng Sơn)	444,0	Kinh phí thuê dịch vụ internet (OTT).	
26	Trường Cao đẳng Lạng Sơn	66,0	Kinh phí tực hiện hưởng chính sách khuyến khích đào tạo đối với viên chức.	
27	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	300,0	Kinh phí hỗ trợ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.	